TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Mạnh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: ông Phạm Văn Ngoan và bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Tr, sinh năm 1989; nơi sinh: xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn MV, xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr1 (đã chết) và bà Phạm Thị Tr2;

Tiền án:

- Bản án số 49 ngày 30/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 9.500.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2014, chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người có quyền lợi liên quan (số tiền 6.800.000 đồng).

- Bản án số 43 ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại khoản điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/7/2018.

- Bản án số 45 ngày 04/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 4.080.000 đồng), áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm".

- Bản án số 68 ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 700.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt của 2 bản án số 45, 68 ngày 07/5/2022.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện Đ tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Vũ Trọng H, sinh năm 1982; nơi sinh: xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: khu dân cư số A, xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H1 và bà Phạm Thị H2; có vợ là Vũ Thị H3 (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án:

- Bản án số 33 ngày 29/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/4/2020.

- Bản án số 40 ngày 23/7/2021, TAND huyện Bình Giang xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/6/2022.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 12 ngày 08/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tàn sản. Ngày 30/01/2016, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Ngày 20/7/2003, Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Lạm dụng tình dục.;

- Ngày 19/8/2011, Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 27/11/2014, Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2023, hiện Đ bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H H1ơng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trọng H: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn AL, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn SC, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải H1ơng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Ngọc H1, sinh năm 1954; Nơi cư trú: khu dân cư số A, xã ĐT, huyện TM, tỉnh H Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/6/2023, Phạm Văn Tr điều khiển xe mô tô không đeo BKS (để tránh sự phát hiện) đi lang thang trên các tuyến đường của huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để tìm xem có người dân nào để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến thôn SC, xã TH, huyện BG, Tr phát hiện ở rìa đường sát khu vực bờ sông để bộ khung rạp sự kiện (là tài sản của ông Lê Văn Đ) không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà trọ ở xã NQ, huyện BG về nhà ở thôn ME, xã VH lấy xe lôi buộc vào xe mô tô đang đi rồi đến vị trí nhà ông Đ để khung rạp. Lợi dụng đêm tối và không có người trông giữ số tài sản trên, Tr dùng tay bốc, xếp các khung, thanh kim loại lên xe lôi, gồm: 3 chân khung rạp bằng inox, 4 chân thanh xà khung rạp bằng sắt, 1 chân thanh xà khung rạp bằng sắt, 15 ống tuýp sắt, sau đó lấy tấm vải bạt màu xanh phủ lên, dùng dây chun chằng buộc cố định rồi chở về nhà cất giấu. Ngày 06/6/2023, sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Đ trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang.

Ngày 08/6/2023, Phạm Văn Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, đồng thời giao nộp 1 xe mô tô không đeo biển kiểm soát, 1 xe lôi và toàn bộ tài sản đã trộm cắp của nhà ông Đ. Ngoài ra Tr còn giao nộp 1 búa thủy lực nhãn hiệu SOOSAN và tự khai nhận hành vi phạm tội khác, cụ thể như sau:

Tối ngày 05/6/2023, Vũ Trọng H điều khiển xe mô tô mượn của bố đẻ là ông Vũ Ngọc H1 (H tháo BKS ra để tránh sự phát hiện) đi từ nhà đến nhà Tr rủ Tr đi đến huyện CG, tỉnh Hải Dương xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, Tr đồng ý. H điều khiển xe mô tô trên chở Tr ngồi sau kéo theo chiếc xe lôi của Tr. Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2023, H và Tr đi từ huyện Bình Giang sang địa phận huyện Cẩm Giàng, khi đến thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng phát hiện thấy anh Đặng Văn N để 1 búa phá thủy lực nhãn hiệu SOOSAN (loại búa dùng để phá đá, phá bê tông) ở cạnh nhà, rìa đường 195B. Quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý, H và Tr xuống xe cùng nhau vần búa lên xe lôi, H điều khiển xe mô tô, Tr ngồi sau kéo xe lôi chở búa thủy lực mang về vườn nhà Tr để cất giấu, đến ngày 08/6/2023 Tr giao nộp; ngày 30/7/2023, H giao nộp xe mô tô không đeo BKS cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và khai báo hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: 3 chân khung rạp bằng inox, 5 chân thanh xà khung rạp bằng sắt, 15 ống tuýp sắt và tấm vải bạt màu xanh của gia đình ông Lê Văn Đ có tổng trị giá là 16.896.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: 1 búa phá thủy lực nhãn hiệu SOOSAN của anh Đặng Văn N trị giá là 22.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 12-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Phạm Văn Tr, Vũ Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trọng H xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ; nhất trí với quan điểm luận tội vị đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo H tỉnh tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đồng thời xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ..., cho bị cáo được hưởng mức án từ 27 đến 30 tháng tù để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Vũ Trọng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. *Áp dụng* điểm g khoản 2 Điều 173; điểm a, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr. Xử phạt bị cáo Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. *Áp dụng* điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không đeo biển kiểm soát; 01 xe lôi, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phạm Văn Tr. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Trọng H. Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, giải trình hình ảnh camera, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, tại thôn Sồi Cầu, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh H Dương, lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc quản lý

tài sản của chủ sở hữu, Phạm Văn Tr đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Lê Văn Đ 03 chân khung rạp bằng inox, 05 chân thanh xà khung rạp bằng sắt, 15 ống tuýp sắt và tấm vải bạt màu xanh, tổng trị giá là 16.896.500 đồng. Tiếp đến khoảng 01 giờ ngày 06/6/2023, Tr và Vũ Trọng H cùng nhau đi đến thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H Dương, lén lút chiếm đoạt của anh Đặng Văn N 1 đầu búa thủy lực trị giá 22.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Tr chiếm đoạt là 39.196.500 đồng, trị giá tài sản H chiếm đoạt 22.300.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của cả 2 bị cáo đều thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố cả 2 bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân xấu. *Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo Tr 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập và bị xét xử trong cùng vụ án nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ:* các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Tr sau khi phạm tội đã giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ tài sản trộm cắp để trả lại cho bị hại; đầu thú về hành vi phạm tội ngày 04/6/2023 và tự thú về hành vi phạm tội ngày 06/6/2023; bị cáo H có bố đẻ là thương binh. Do vậy, bị cáo Tr được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a, h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Tr thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H đồng phạm với Tr trong vụ trộm cắp tài sản vào ngày 06/6/2023 nên H giữ vai trò thấp hơn Tr.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại là ông Lê Văn Đ và anh Đặng Văn N cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Ngọc H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ngày 14/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Lê Văn Đ 03 chân khung rạp bằng inox, 05 chân thanh xà khung rạp bằng sắt, 15 ống tuýp sắt và tấm vải bạt màu xanh; ngày 25/7/2023 trả lại cho anh Đặng Văn N 1 búa thủy lực; ngày 01/9/2023 trả lại ông Vũ Ngọc H1 xe mô tô không đeo BKS (SK: 1740MY078432, SM: E3T6E530436) là phù hợp.

Đối với BKS số 30H7 - 5905 xe của Tr và BKS số 34F1-360.90 xe của ông H1 cùng dây thừng, dây chun, Tr và H đã làm mất, không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô không đeo biển kiểm soát, SK: RLHHC 12029Y571369, SM: HC12E1696772; 1 xe lôi, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Tr, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Ông Vũ Ngọc H1 cho bị cáo H mượn xe mô tô nhưng không biết H dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: bị cáo Vũ Trọng H bị kết án nhưng thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm a, h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Tr;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng H;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả 02 bị cáo;

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn Tr, Vũ Trọng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Tr 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2023.

- Bị cáo Vũ Trọng H 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không đeo biển kiểm soát, SK: RLHHC 12029Y571369, SM: HC12E1696772; 01 xe lôi, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phạm Văn Tr.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Trọng H. Buộc bị cáo

Phạm Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H H1ơng;
- Sở Tư pháp tỉnh H H1ơng;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam